

Số: 109/BC-TTHĐND

Đồng Hới, ngày 20 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề về việc triển khai, thực hiện công tác chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Đồng Hới

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10/12/2025; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19/8/2025 của HĐND phường về chương trình giám sát những tháng cuối năm 2025 và năm 2026 của HĐND phường Đồng Hới; Thường trực Hội đồng nhân dân phường đã thành lập Đoàn giám sát, tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với Ủy ban nhân dân phường và Công an phường Đồng Hới tại Nghị quyết số: 15/NQ-TTHĐND ngày 21/5/2026 của Thường trực HĐND phường.

Đoàn giám sát đã tiến hành nghiên cứu các báo cáo, tài liệu liên quan; khảo sát thực tế, làm việc trực tiếp với các đơn vị được giám sát; tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo trình Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét. Trên cơ sở báo cáo của Đoàn giám sát, ý kiến giải trình của các đơn vị được giám sát và kết quả thảo luận tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường đã thống nhất các nội dung đánh giá, ban hành Thông báo kết luận giám sát để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở kết quả giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân phường báo cáo Hội đồng nhân dân phường kết quả giám sát việc triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn phường Đồng Hới như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua kết quả giám sát cho thấy UBND phường và Công an phường đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Việc triển khai được thực hiện trên cơ sở bám sát các chủ trương của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy phường; đồng thời gắn với thực hiện cải cách hành chính, Đề án 06 và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, cụ thể:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, UBND phường và Công an phường đã chủ động cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW thông qua việc ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 được kiện toàn theo

tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ; Tổ Giúp việc của Ban chỉ đạo. UBND phường đã thành lập 70 Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 với 505 thành viên, trực tiếp hỗ trợ người dân tại khu dân cư trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID và các nền tảng số. Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên với nhiều hình thức; đã đăng tải hơn 800 tin, bài trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội, phát sóng trên 100 tin, bài trên hệ thống truyền thanh cơ sở; tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia với trên 300 người tham gia, phát hành trên 20.000 tờ rơi tuyên truyền, tổ chức 02 lớp tập huấn cho hơn 500 lượt thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06; triển khai các mô hình "Bình dân học vụ số", "Khu dân cư số", "Chợ số", góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Về xây dựng chính quyền số, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước được duy trì tương đối đồng bộ. Các hệ thống dùng chung của tỉnh được khai thác thường xuyên; việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hội nghị trực tuyến và các phần mềm chuyên ngành từng bước đi vào nền nếp: 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản và sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật) được gửi, nhận, xử lý trên môi trường mạng; 100% lãnh đạo UBND phường và trưởng các phòng chuyên môn sử dụng chữ ký số trong giải quyết công việc. UBND phường đã được cấp 56 chứng thư số cá nhân và 09 chứng thư số tổ chức; từ ngày 01/7/2025 đến 31/5/2026 đã ký số, phát hành 10.021 văn bản điện tử và tiếp nhận 18.688 văn bản trên môi trường điện tử.

Công tác giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tiếp tục được đẩy mạnh, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến đạt mức cao: Từ ngày 01/7/2025 đến 31/5/2026, phường tiếp nhận 15.693 hồ sơ, trong đó 14.172 hồ sơ trực tuyến; giải quyết 15.178 hồ sơ trước hạn, 20 hồ sơ đúng hạn, còn 453 hồ sơ đang giải quyết trong hạn. Toàn phường có 441 thủ tục hành chính, trong đó 247 thủ tục toàn trình (56%), 187 thủ tục một phần (42,4%), chỉ còn 07 thủ tục (1,6%) chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào đạt 100%, số hóa kết quả đạt 96,55%, thanh toán trực tuyến đạt 90,91%.

Việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã hỗ trợ công tác xác thực thông tin, giảm thành phần hồ sơ, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, tổ chức: Công an phường đã giải quyết 7.125/7.125 hồ sơ cư trú, đạt 100%; hoàn thành làm sạch dữ liệu dân cư; tỷ lệ tích hợp Sổ sức khỏe điện tử đạt 75,4%; định danh tổ chức, doanh nghiệp đạt 85%, góp phần bảo đảm dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống".

3. Về phát triển kinh tế số, UBND phường đã bước đầu triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế điện tử và các công cụ quản trị số. Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử và các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường số, góp phần mở rộng kênh quảng bá và tiêu thụ sản phẩm địa phương. UBND phường đã hỗ trợ 04 cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng thương mại điện tử; hướng dẫn các hộ kinh doanh khai thác Facebook, Zalo,

TikTok để mở rộng thị trường tiêu thụ. Mặc dù quy mô vẫn còn khiêm tốn, những kết quả bước đầu đã tạo tiền đề để tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn trong thời gian tới.

4. Về phát triển xã hội số, việc triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội và đời sống dân cư đã được quan tâm thực hiện. Các cơ sở giáo dục triển khai các nền tảng quản lý, học bạ số, sổ điểm điện tử theo lộ trình của ngành; các cơ sở y tế thực hiện tiếp nhận khám, chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip và ứng dụng VNeID; việc tích hợp Sổ sức khỏe điện tử và chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt tiếp tục được triển khai. Khoảng 60% người dân trên địa bàn sử dụng điện thoại thông minh; trên 20.000 người thường xuyên sử dụng các ứng dụng số. 100% các trường học triển khai phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử, học bạ số, sổ điểm điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt; 22/22 trường tiểu học, THCS và trường liên cấp thực hiện học bạ số đối với học sinh từ lớp 1 đến lớp 9; 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng môi trường mạng và chữ ký số. Tỷ lệ tích hợp Sổ sức khỏe điện tử đạt trên 74% số người tham gia BHYT; tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt đạt trên 42% đối với đối tượng bảo trợ xã hội và trên 80% đối với người có công hưởng trợ cấp hằng tháng.

Các cơ quan, đơn vị, Tổ Công nghệ số cộng đồng, lực lượng Công an và các tổ chức đoàn thể đã tích cực hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ số, góp phần từng bước hình thành thói quen sử dụng các nền tảng số trong đời sống và thực hiện thủ tục hành chính.

5. Về hạ tầng số và an toàn thông tin, UBND phường đã từng bước đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; trang thiết bị làm việc của cán bộ, công chức cơ bản được bảo đảm. Hệ thống mạng nội bộ của UBND phường sử dụng đường truyền cáp quang 300 Mbps, được tổ chức theo mô hình 04 VLAN; 100% cán bộ, công chức được bố trí máy tính và máy in phục vụ công việc. Trung tâm Phục vụ hành chính công được trang bị camera giám sát, Kiosk tra cứu thủ tục hành chính và các thiết bị hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Công an phường duy trì khai thác các phần mềm nghiệp vụ, hệ thống quản lý văn bản điện tử và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự tiếp tục được khai thác phục vụ công tác quản lý địa bàn, hỗ trợ tiếp nhận, xác minh và xử lý các vụ việc theo chức năng.

Công tác bảo đảm an toàn thông tin được quan tâm thông qua việc ban hành các quy chế quản lý, phương án bảo vệ hệ thống thông tin, tăng cường quản lý tài khoản, dữ liệu và tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức và người dân. UBND phường đã thành lập Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính gồm 08 thành viên, ban hành đầy đủ quy chế quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin. Công an phường đã khởi tố 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, theo dõi, đấu tranh với 03 hội nhóm có dấu hiệu xâm phạm an ninh quốc gia và tiếp nhận, xử lý 04 vụ việc vi phạm hành chính trên không gian mạng.

6. Về kinh phí và nguồn lực, nguồn lực phục vụ chuyển đổi số từng bước được quan tâm bố trí từ nguồn chi thường xuyên và vốn đầu tư công; công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, lực lượng Công an và Tổ Công nghệ số cộng đồng được triển khai theo kế hoạch. Nguồn chi thường xuyên phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được giao 1.151 triệu đồng, đã phân bổ 310 triệu đồng, còn 841 triệu đồng chưa phân bổ. Nguồn vốn đầu tư công bố trí cho lĩnh vực này hơn 6,6 tỷ đồng, trong đó đã bố trí 1.069 triệu đồng, dự kiến tiếp tục phân bổ 5.597 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như phòng họp không giấy, robot AI hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống camera AI, số hóa di tích và các nhiệm vụ chuyển đổi số khác. Đồng thời, 100% cán bộ, công chức được tập huấn kỹ năng số; 14 cán bộ được đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số, công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI). Việc quan tâm bố trí kinh phí, đào tạo nguồn nhân lực và từng bước đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đã tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ

1. Về xây dựng chính quyền số: Một số phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin giải quyết TTHC chuyên ngành chưa được kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, đồng bộ; vẫn còn phát sinh hồ sơ quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

2. Về phát triển kinh tế số: việc hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số bước đầu được triển khai tuy nhiên quy mô còn hạn chế. Số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử còn ít so với tiềm năng của địa phương; việc ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh giữa các nhóm doanh nghiệp và hộ kinh doanh chưa đồng đều.

3. Về phát triển xã hội số: Hoạt động của một số Tổ Công nghệ số cộng đồng chưa phát huy đầy đủ vai trò; nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế; mức độ tiếp cận và sử dụng thường xuyên các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích trên ứng dụng VNeID chưa đồng đều giữa các nhóm đối tượng. Một số mô hình chuyển đổi số trong cộng đồng mới được triển khai ở phạm vi thí điểm, chưa được nhân rộng để thúc đẩy nhanh chuyển đổi số. Việc theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng các nền tảng số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và an sinh xã hội chủ yếu dựa trên số liệu triển khai, chưa đánh giá cụ thể mức độ khai thác và hiệu quả sử dụng trong thực tế.

4. Về hạ tầng số và an toàn thông tin: Hạ tầng công nghệ thông tin chưa thật sự đồng bộ; một số trang thiết bị có cấu hình thấp, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu khai thác các hệ thống thông tin và phần mềm chuyên ngành. Chưa bố trí công chức chuyên trách đảm nhiệm nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại UBND phường, việc thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng tham mưu thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn. Hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự trên địa bàn còn nhiều bất cập; nhiều thiết bị đã hư hỏng hoặc hoạt động không ổn định, tỷ lệ camera hoạt động còn thấp, ảnh hưởng đến khả năng khai thác phục vụ công tác quản lý đô thị, bảo đảm an ninh, trật tự.

5. Về kinh phí và nguồn lực: UBND phường chưa kịp thời phân bổ chi tiết nguồn kinh phí về chuyển đổi số được giao tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của HĐND phường và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của HĐND phường (chưa phân bổ nguồn chi thường xuyên 841 triệu đồng và nguồn đầu tư công gần 5,6 tỷ đồng) ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai một số nhiệm vụ về đầu tư hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ số.

III. NGUYÊN NHÂN NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân khách quan:

1.1. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được thực hiện trong giai đoạn địa phương đang tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; nhiều nhiệm vụ mới được giao, phạm vi quản lý mở rộng trong khi yêu cầu về tiến độ và chất lượng thực hiện ngày càng cao. Đã có tác động nhất định đến việc tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Hệ thống cơ sở dữ liệu, nền tảng số và các phần mềm dùng chung của Trung ương, của tỉnh vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, nâng cấp và kết nối liên thông; việc chuyển đổi, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống trong một số thời điểm còn phát sinh lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến việc cập nhật trạng thái xử lý hồ sơ và tổng hợp số liệu báo cáo.

1.3. Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn phải cân đối với nhiều nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội khác của địa phương; nhu cầu đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và đào tạo nguồn nhân lực lớn trong khi khả năng bố trí nguồn lực còn có giới hạn, nên việc đầu tư chưa thể thực hiện đồng bộ trong cùng một thời điểm.

1.4. Trình độ tiếp cận và kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế, đặc biệt đối với người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ ảnh hưởng nhất định đến việc sử dụng thường xuyên các dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trong đời sống.

2. Nguyên nhân chủ quan:

2.1. Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số chủ yếu do đội ngũ cán bộ, công chức kiêm nhiệm đảm nhận, chưa bố trí được nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Trong khi đó, yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật và khối lượng công việc ngày càng lớn đã ảnh hưởng nhất định đến công tác tham mưu, tổ chức triển khai và theo dõi kết quả thực hiện.

2.2. Công tác rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống camera giám sát chưa được thực hiện thường xuyên; việc xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp và thay thế thiết bị theo lộ trình chưa đáp ứng kịp yêu cầu thực tiễn, dẫn đến một số thiết bị hoạt động chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác.

2.3. Việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả chuyển đổi số trên các lĩnh vực còn chưa đầy đủ; nhiều số liệu phản ánh kết quả triển khai nhiệm vụ mà chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả khai thác, sử dụng và tác

động của chuyển đổi số trong thực tế, làm ảnh hưởng nhất định trong xây dựng giải pháp triển khai.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND phường:

1.1. Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương của Trung ương, của tỉnh và Đảng ủy phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát, bổ sung kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân trong tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; xây dựng hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá phù hợp với từng lĩnh vực, bảo đảm việc tổng hợp số liệu phản ánh đầy đủ kết quả và hiệu quả thực hiện.

1.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thường xuyên rà soát, theo dõi việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời phối hợp xử lý các lỗi kỹ thuật, bảo đảm dữ liệu trên hệ thống phản ánh đúng tình trạng xử lý hồ sơ thực tế; rà soát các thủ tục hành chính chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến để kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện theo quy định. Đẩy mạnh khai thác, cập nhật và chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định; đẩy mạnh công tác số hóa kết quả giải quyết TTHC để nâng cao hiệu quả tái sử dụng dữ liệu.

1.3. Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số; tăng cường hướng dẫn khai thác thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử và các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời nghiên cứu xây dựng các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá kết quả phát triển kinh tế số trên địa bàn.

1.4. Sớm kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 sau sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn; nhân rộng các mô hình "Khu dân cư số", "Bình dân học vụ số"; phối hợp với ngành giáo dục, y tế triển khai các nền tảng số theo đúng lộ trình. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, các nền tảng số và các tiện ích phục vụ đời sống; chú trọng hỗ trợ các nhóm đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số.

1.5. Rà soát tổng thể hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống camera giám sát và các thiết bị phục vụ chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, thay thế theo lộ trình phù hợp, ưu tiên các thiết bị đã xuống cấp hoặc không còn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; đồng thời nghiên cứu nâng cao khả năng kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu từ hệ thống camera phục vụ công tác quản lý nhà nước và bảo đảm an ninh, trật tự.

1.6. Tập trung thực hiện các trình tự, thủ tục phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí đã được giao; ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ trọng tâm về hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ và các nền tảng dùng chung; đồng thời tiếp tục huy động các nguồn lực hợp pháp khác để phục vụ chuyển đổi số. Trong đó, cần kịp thời phân bổ chi tiết nguồn kinh phí về chuyển đổi số được giao tại Nghị quyết số

27/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của HĐND phường và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của HĐND phường.

1.7. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức về kỹ năng số, an toàn thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thực thi công vụ; nghiên cứu bố trí hoặc phân công nhân lực phù hợp để nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Đối với Công an phường:

2.1. Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong triển khai Đề án 06; phối hợp chặt chẽ với UBND phường trong cập nhật, chuẩn hóa và thống nhất dữ liệu dân cư, dữ liệu định danh điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ của số liệu báo cáo.

2.2. Tăng cường khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các phần mềm nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và bảo đảm an ninh, trật tự; đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật dữ liệu theo quy định.

2.3. Thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, kịp thời báo cáo đề xuất UBND phường giải pháp khắc phục tình trạng hư hỏng, mất kết nối của hệ thống camera an ninh. Tham mưu phương án quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống; từng bước nâng cao khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm và quản lý địa bàn.

2.4. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và phục vụ Nhân dân. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; chủ động phối hợp xử lý các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin phát sinh trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND phường về giám sát việc triển khai, thực hiện công tác chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57/NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Đồng Hới. Thường trực HĐND phường phường báo cáo HĐND phường./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND, UBND phường;
- UBMT TQVN phường;
- Hai Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nguyên